|  |
| --- |
| http://upload.nganhangkynang.com/logoDH-CD/daihocKhoaHocTuNhienHCM.jpgTRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO** |

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**TTH063 - Toán rời rạc**

Học kỳ: **1 / 2015 - 2016**

|  |
| --- |
| THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**Họ và tên**: Nguyễn Viết Đông**Văn phòng làm việc**: F 206, Nguyễn Văn Cừ, Q.5**Email**: nvdong@hcmus.edu.vn**Số điện thoại: 0903362412****Thời gian tiếp sinh viên**: 15:20 – 16:20, thứ 3 |

# THÔNG TIN MÔN HỌC

**Số tín chỉ**: 3TC

**Điều kiện bắt buộc**: không

**Lớp**: CLC

# Mục tiêu môn học

Để đạt môn học này, sinh viên cần:

* Nắm vững các suy luận logic.
* Hiểu và vận dụng các khái niệm, tính chất của ánh xạ, quan hệ.
* Biết sử dụng các qui tắc đếm cơ bản và nâng cao, các hệ thức đệ qui.
* Hiểu khái niệm đại số Boole, hàm Boole, biết sử dụng thuật toán tìm công thức đa thúc tối tiểu của hàm Boole.

# MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Toán học rời rạc giúp sinh viên có thể lĩnh hội các kiến thức chuyên ngành Công nghệ thông tin.

# tÀI LIỆU MÔN HỌC

## Sách giáo trình

1. Nguyễn Hữu Anh,Toán rời rạc, NXB GD
2. Nguyễn Viết Đông, Bài giảng Toán rời rạc, TL Lưu hành nội bộ ĐHKHTN, ĐHQG HCM

## Sách tham khảo

1. Kenneth H. Rosen, Discrete Mathematics and Its Application, McGraw – Hill, 1994

## Phần mềm

## Website môn học

1. http:// math.hcmus.edu.vn/~nvdong

# CHỦ ĐỀ MÔN HỌC

* Mệnh đề
* Vị từ
* Tập hơp, ánh xạ, phép đếm
* Quan hệ
* Hệ thức đệ qui
* Đại số Boole, hàm Boole

# YÊU CẦU MÔN HỌC

*Sinh viên phải hoàn thành*

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài tập về nhà** |  |
| **Kiểm tra giữa kỳ** |  |
| **Kiểm tra cuối kỳ** |  |
|  |  |

# THANG ĐIỂM

| **Thành phần môn học** | **Phần trăm** |
| --- | --- |
| Bài tập kiểm tra tại lớp | 20% |
| Kiểm tra giữa kỳ | 20% |
| Kiểm tra cuối kỳ/ Đồ án | 60% |

# qui định về đạo đức và tính trung thực

Sinh viên phải tự giác làm bài tập, bài kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ.

# những quy định khác

## Quy định về thông tin, liên lạc qua máy tính

Moodle and e-mail sẽ được sử dụng để trao đổi với sinh viên trong suốt khóa học. Vì vậy, sinh viên nên kiểm tra e-mail mỗi ngày.

Khi gởi e-mail tới giảng viên, tiêu đề email bắt đầu: [TRRCLC]*<space>*

*…..*

# lịch trình giảng dạy

(Gồm: chủ đề môn học, bài tập, các bài đọc liên quan, bài tập nhóm và kiểm tra)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Thứ** | **Ngày** | **Nội dung** | **Bài đọc liên quan** | **Bài tập về nhà/Bài tập nhóm** |
| 1 | 3,5 |  | Mềnh đề | Phần I, bài giảng | Trang 31, NHA, và sau bài giảng |
| 2 | 3,5 |  | Vị từ | Phần II, bài giảng | Trang 31, NHA, và sau bài giảng |
| 3 | 3,5 |  | Tập hơp, ánh xạ | Phần III, bài giảng | Trang 72, NHA, và sau bài giảng |
| 4 | 3,5 |  | Phép đếm | Phần III, bài giảng | Trang 72, NHA, và sau bài giảng |
| 5 | 3,5 |  | Hệ thức đệ qui thuần nhất, hệ số hằng | Phần IV, bài giảng | Sau bài giảng |
| 6 | 3,5 |  | Hệ thức đệ qui tuyến tính không thuần nhất, hệ số hằng | Phần IV, bài giảng | Sau bài giảng |
| 7 | 3,5 |  | Quan hệ tương đương | Phần V, bài giảng | Trang114, NHA, và sau bài giảng |
| 8 | 3,5 |  | Quan hệ thứ tự | Phần V, bài giảng | Trang114,NHA, và sau bài giảng |
| 9 | 3,5 |  | Đại số Boole | Phần VI, bài giảng | Trang166,NHA, và sau bài giảng |
| 10 | 3,5 |  | Hàm Boole | Phần VI, bài giảng | Trang166,NHA,và sau bài giảng |